TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRI TÔN
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số:01/2019/HSST
Ngày: 06-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRI TÔN-TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Nữ Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thúy Phượng

2. Ông Trần Duy Hiếu

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Kim Liệu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tri Tôn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn tham gia phiên tòa:

Bà Bùi Thị Thái Hòa - Kiểm sát Viên.

Trong ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại Toà án nhân dân huyện Tri Tôn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 30/2019/HSST, ngày 02 tháng 12 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2019/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 12 năm 2019, đối với bị cáo:

Nguyễn Minh T, sinh năm 1995 tại huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang.

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp Tà Dung, xã Lương Phi huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: đạo phật; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nghiêm và bà Nguyễn Thị Chuộn; Chị em có 03 người bị cáo là người thứ nhất; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú; bị bắt tạm giam từ ngày 17-12-2019 bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Huỳnh Văn P sinh năm 1978; địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Trần Thị Cẩm C, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Trần Bình T1, sinh năm 1981; địa chỉ: Ấp Trung An, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn,

tỉnh An Giang (vắng mặt).

Phan Trường T, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp Trung An, xã Lê Trì, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

Trần Văn P, sinh năm 1996; địa chỉ: Ấp Vĩnh Thành, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05-8-2019, Nguyễn Minh T rủ 01 người nam tên H (chưa rỏ nhân thân) đi tìm xe mô tô lấy trộm, H đồng ý. H điều khiển xe mô tô (không rõ biển số) chở T đến khu vực ấp An Phước, xã Vĩnh Phước, huyện Tri Tôn thì phát hiện 01 xe mô tô biển số 67L8-8843 của Huỳnh Văn P, đậu cặp bờ kênh Vĩnh Phước 2, không người trông giữ, nên T và H đến cùng bẻ khóa cổ xe, câu đờ rét, rồi T điều khiển xe trộm đến thị trấn Tri Tôn, huyện Tri Tôn để cầm xe nhưng không được. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, T điều khiển xe trộm được về đến khóm An Bình, thị trấn Ba Chúc, huyện Tri Tôn, tỉnh An Giang thì bị Trần Bình T1, Phan Trường T2 (bạn của P) phát hiện chặn bắt, trình báo công an thị trần Ba Chúc và T đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Ngày 13-9-2019 Nguyễn Minh T bị khởi tố, áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Ngày 17-12-2019 Nguyễn Minh T bị bắt tạm giam đến nay.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Bị cáo Nguyễn Minh T khai: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 05-8-2019 bị cáo đã lén lút lấy trộm xe mô tô biên số 67L8-8843 của Huỳnh Văn P nhằm mục đích bán lấy tiền tiêu xài cá nhân như nội dung vụ án.

Bị hại Huỳnh Văn P khai: Khoảng 12 giờ ngày 05-8-2019 ông điều khiển xe mô tô biển số 67L8-8843 chở vợ tên Trần Thị Cẩm C từ nhà đến kênh ông tà thuộc xã Vĩnh Phước, và đậu xe cặp sát bên lề hướng UBND xã Vĩnh Phước, khóa cổ, sau đó đi về hướng cầu dừa, cách xe khoảng 02km, được một lúc thì trời mưa, sau khi hết mưa tôi quay lại chổ đậu xe thì phát hiện xe bị mất và ông điện thoại cho người bạn tên T1 biết và nói T1 đến chở ông về, sau đó T gọi lại cho ông biết đã bắt được người lấy xe. Xe mô tô này ông mua vào năm 2006 và nhờ người em vợ tên Nguyễn Văn Sử đứng tên dùm do ông không có giấy phép lái xe. Nay ông đã nhận lại tài sản bị mất, không yêu cầu bị cáo bồi thường.

Người làm chứng ông Trần Bình T1 khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 05/8/2019 khi ông đang ở nhà thì nhận được điện thoại của P nói về việc mất xe và đang đi bộ về, sau đó T1 điện thoại rủ G đi rước vợ chồng P về, khi T1 điều khiển xe đi qua trường

tiểu học D thị trấn Ba Chúc thì phát hiện một thanh niên chạy xe mô tô Wave đỏ giống xe P và T1 cho G biết, G đuổi theo người thanh niên và người thanh niên đó dừng xe lại lúc này ông chạy đến thấy xe mô tô mà người thanh niên điều khiển có biển số 67L8-8843, đúng là xe của P và yêu cầu người thanh niên dừng xe, sau đó ông điện thoại báo công an thị trấn Ba Chúc và công an mời người thanh niên cùng xe mô tô biển số 67L8-8843 về trụ sở làm việc.

Người làm chứng Phan Trường T2 khai: Vào khoảng 15 giờ 38 phút khi ông đã ở nhà thì nhận được cuộc điện thoại của T2 nói " vợ chồng Phục đi đặt chuột ở xã Vĩnh Phước bị mất xe, nên kêu ông đi cùng T2 vào rước vợ chồng P về. khi ông điều khiển xe đi qua trường tiểu học D thị trấn Ba Chúc thì T2 cho ông biết thấy một thanh niên chạy xe mô tô Wave đỏ giống xe P, kêu ông đuổi theo, ông đuổi theo người thanh niên và người thanh niên đó dừng xe lại lúc này ông chạy đến thấy xe mô tô mà người thanh niên điều khiển có biển số 67L8-8843, đúng là xe của P và yêu cầu người thanh niên dừng xe, sau đó ông điện thoại báo công an thị trấn Ba Chúc và công an mời người thanh niên cùng xe mô tô biển số 67L8-8843 về trụ sở làm việc

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 29-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, ghi nhận: Xe mô tô biển số 67L8-8843, hiệu GUIDA, màu đỏ đen có giá trị 3.000.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tri Tôn.

Bản cáo trạng số 29/VKS – HS ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn không biết chữ, không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về các biện pháp tư pháp: Bị hại không yêu cầu bồi thường, không đặt ra xem xét.

Áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nhựa màu đen (bộ phận chắn

gió phía trước bên trái) và 01 mảnh nhựa màu đỏ (mảnh mặt nạ đầu xe mô tô) (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/11/2019).

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tri Tôn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tri Tôn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do cần tiền tiêu xài nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05/8/2019, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67L8-8843, với tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng.

[3] Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai mà bị cáo đã khai nhận tại Cơ quan điều tra và cũng phù hợp với lời khai của bị hại, những người làm chứng, cũng như bản kết luận định giá tài sản số 39 ngày 29-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 05-8-2019 bị cáo Nguyễn Minh T đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản 01 xe mô tô biển số 67L8-8843, với tổng giá trị tài sản là 3.000.000 đồng. Vì vậy, hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đã cấu thành tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo thấy rằng: Vì muốn có tiền tiêu sài nhằm thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo Nguyễn Minh T đã lợi dụng sự sơ hở bị hại trong việc quản lý tài sản, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây hoang mang trong nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, cần xử phạt một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và nhằm mục đích răn đe, phòng ngừa chung.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: bị cáo Nguyễn Minh T là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo còn đủ sức khỏe để làm thuê kiếm sống, nhưng bị cáo nhằm thỏa mãn nhu cầu bản thân mà bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản của bị hại,

việc này cho thấy bị cáo xem thường pháp luật nên cần áp dụng hình phạt tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa bị cáo mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm T, gây thiệt hại không lớn, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bên cạnh đó bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo có trình độ học vấn không biết chữ, không am hiểu pháp luật được quy định tại điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, trình độ học vấn không biết chữ, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với hành vi của H (chưa rỏ nhân thân), Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

[5] Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại ông Huỳnh Văn P đã nhận lại tài sản bị mất, ông không yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra xem xét.

Về tang vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67L8-8843, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 67L8-8843 tên Nguyễn Văn Sử; 01 mảnh nhựa màu đen (bộ phận chắn gió phía trước bên trái) và 01 mảnh nhựa màu đỏ (mảnh mặt nạ đầu xe mô tô).

Đối với 01 xe mô tô biển số 67L8-8843, xe đã qua sử dụng; 01 giấy chứng nhận xe mô tô biển số 67L8-8843 tên Nguyễn Văn Sử quá trình điều tra xác định tài sản thuộc sở hữu của bị hại Huỳnh Văn P nên cơ quan điều tra đã trả lại tài sản cho bị hại Huỳnh Văn P là có cở sở phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với 01 mảnh nhựa màu đen (bộ phận chắn gió phía trước bên trái) và 01 mảnh nhựa màu đỏ (mảnh mặt nạ đầu xe mô tô) cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý: Xét đây là tài sản không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội " Trộm cắp tài sản".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm i, điểm s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo được tính kể từ ngày bắt tạm giam ngày 17-12-2019 (ngày mười bảy tháng mười hai năm hai không mười chín)

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu 01 mảnh nhựa màu đen (bộ phận chắn gió phía trước bên trái) và 01 mảnh nhựa màu đỏ (mảnh mặt nạ đầu xe mô tô) để tiêu hủy (Toàn bộ tang vật chứng hiện do Chi cục thi hành án dân sự huyện Tri Tôn quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26-11-2019).

Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí

Bị cáo Nguyễn Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Tri Tôn (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang (1);
- Cơ quan THAHS, HTTP (2);
- Phòng hồ sơ (1);
- Chi cục THADS huyện Tri Tôn (1);
- Bộ phận THAHS Tòa án (1);
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ,
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Nữ Ngọc Lan